

Số: /HD-PGD&ĐT

Mỹ Đức, ngày tháng năm 2024

V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ
ứng dụng công nghệ thông tin,
chuyển đổi số năm học 2024-2025

Kính gửi: Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trong huyện.
Trường Tiểu học và THCS Mỹ Đức.

Thực hiện nhiệm vụ năm học 2024–2025 và Hướng dẫn số 3034/SGDĐT-CTTT-KHCN ngày 04/9/2024 của Sở GDĐT thành phố Hà Nội về việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm học 2024-2025. Phòng GD&ĐT hướng dẫn các trường thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số năm học 2024-2025 như sau:

I. Nhiệm vụ chung

1. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” và Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025”; tiếp tục đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong quản lý, dạy học và kiểm tra đánh giá. Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, kết nối liên thông dữ liệu trong ngành giáo dục và kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia; Đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường thực hiện thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến và Bộ phận một cửa, một cửa liên thông; triển khai học bạ số, xây dựng cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ hướng đến văn bằng số, chứng chỉ số.

2. Tăng cường các điều kiện bảo đảm về hạ tầng kỹ thuật và kỹ năng ứng dụng CNTT trong công tác quản lý, quản trị, dạy, học và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em, kiểm tra, đánh giá trong giáo dục; tiếp tục xây dựng hạ tầng số quốc gia về học tập, kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành, gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học; tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong hoạt động dạy, học và quản lý giáo dục đi cùng với phát triển các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường học tập số; nâng cao năng lực số cho người học và đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục; tiếp tục triển khai các hệ thống quản lý trường học, quản lý hồ sơ số sách chuyên môn điện tử tích hợp luân chuyển văn bản nội bộ, hệ thống thư viện số, các phần mềm thu chi không tiền mặt và hóa đơn số... khai thác hiệu quả kho học liệu số chia sẻ dùng chung toàn ngành và ngân hàng câu hỏi trực tuyến tại <https://study.hanoi.edu.vn>

II. Một số nhiệm vụ trọng tâm

1. *Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá*

Tiếp tục triển khai có hiệu quả Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong đó lưu ý triển khai một số nội dung như sau:

a) Duy trì, khai thác sử dụng tối đa lợi ích của phần mềm quản lý học tập (LMS) trong hoạt động dạy học trực tuyến để trở thành hoạt động giáo dục thiết yếu, hàng ngày đối với mỗi nhà giáo, mỗi người học.

b) Tăng cường xây dựng học liệu số (bao gồm: bài giảng điện tử, học liệu số đa phương tiện, sách giáo khoa điện tử, phần mềm mô phỏng và các học liệu khác; phát triển hệ thống ngân hàng câu hỏi trực tuyến cho các môn học); đóng góp học liệu và khai thác sử dụng hiệu quả Kho học liệu dùng chung của Ngành trong tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá.

c) Tăng cường thực hiện đánh giá thường xuyên và định kỳ trên hệ thống <http://study.hanoi.edu.vn> và ứng dụng truyền thông của ngành thực hiện theo công văn số 4427/SGDĐT-VP ngày 16/12/2020 của Sở SGDĐT Hà Nội về việc đơn đốc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 66/PGD&ĐT ngày 28/02/2022 và công văn số 457/PGD&ĐT ngày 29/8/2024 của Phòng GD&ĐT về đẩy mạnh triển khai phần mềm truyền thông giáo dục nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình học sinh trong triển khai các hoạt động giáo dục.

d) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong các hoạt động thi, kiểm tra, đánh giá: tăng cường đánh giá thường xuyên bằng hình thức trực tuyến; từng bước tổ chức triển khai thi, kiểm tra, đánh giá trên máy tính có hiệu quả. Tiếp tục xây dựng và sử dụng hiệu quả phân hệ tổ chức kiểm tra đánh giá, khảo sát và các phân hệ khác trên hệ thống của ngành (Được xây dựng trên nền tảng Google Education).

e) Thường xuyên tổ chức bồi dưỡng nâng cao kỹ năng số cho đội ngũ giáo viên; ưu tiên bồi dưỡng các nội dung gắn với thực tế công việc như: ứng dụng các phần mềm dạy học, xây dựng học liệu số, bài giảng điện tử, kỹ năng tổ chức dạy học trực tuyến, ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào hoạt động dạy, học.

f) Triển khai hiệu quả hệ thống thư viện điện tử (bao gồm phần mềm quản trị thư viện và cơ sở dữ liệu số hóa sách và tài nguyên phục vụ dạy học), kết nối liên thông với các kho học liệu số, chia sẻ tài liệu số hóa giữa các cơ sở giáo dục, cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên.

g) Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn môi trường giáo dục số trong nhà trường.

2. *Chuyển đổi số trong quản trị các cơ sở giáo dục và xây dựng cơ sở dữ liệu về giáo dục*

a) Duy trì hệ sinh thái quản trị Ngành và nhà trường tại <https://csdl.hanoi.edu.vn> kết nối với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo đảm

bảo 100% cơ sở giáo dục thực hiện các phân hệ: quản lý người học (hồ sơ, kết quả quá trình học tập, rèn luyện, học bạ, sức khỏe), quản lý đội ngũ, quản lý cơ sở vật chất (trong đó có danh mục thiết bị dạy học tối thiểu, nhà công vụ cho giáo viên, phòng học, nước sạch, công trình vệ sinh), y tế học đường, thanh toán không dùng tiền mặt; đảm bảo kết nối thông suốt với cơ sở dữ liệu ngành giáo dục.

b) Tiếp tục triển khai cung cấp chữ ký số cá nhân cho 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên phục vụ CDS trong quản lý hồ sơ, sổ sách chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong các trường học tiến tới mục tiêu quản lý chuyên môn không sử dụng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của các đơn vị.

c) Tiếp tục triển khai hệ thống kiểm định chất lượng tại: <http://kdcl.hanoi.edu.vn> phục vụ CDS trong công tác kiểm định chất lượng tại các đơn vị giáo dục, tiến tới mục tiêu quản lý kiểm định chất lượng không sử dụng giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý của các đơn vị.

d) Tham mưu UBND huyện cấp, bổ trí nguồn lực để triển khai học bạ số trong giáo dục phổ thông; tăng cường ứng dụng phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp, hội nghị, hội thảo qua mạng và tổ chức sinh hoạt chuyên môn nói chung và sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 nói riêng; tiếp tục triển khai hiệu quả hội nghị trực tuyến giữa Sở Giáo dục và Đào tạo, Phòng Giáo dục và Đào tạo với các trường Mầm non, Tiểu học và THCS.

e) Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo đáp ứng các yêu cầu tại Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo, trong đó tập trung triển khai một số nhiệm vụ như sau:

Tiếp tục triển khai mở rộng cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo, kết nối với các cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo (cơ sở dữ liệu về giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục thường xuyên, cơ sở vật chất và chuyên đổi số), cơ sở dữ liệu dân cư nhằm nâng cao tiện ích và hiệu quả cho công tác quản lý giáo dục.

Tổ chức cập nhật dữ liệu trên các hệ thống phần mềm cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cập nhật đầy đủ kết quả học tập của người học trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo thường xuyên và định kỳ, học kỳ; đặc biệt, hoàn thiện đầy đủ thông tin của học sinh phục vụ tuyển sinh đầu cấp (mầm non 5 tuổi, lớp 1, lớp 6 và lớp 10).

f) Tổ chức hoạt động, sử dụng hệ thống thư điện tử và trang tin điện tử tại các cơ sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo theo quy định tại Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

g) Duy trì nề nếp trong việc cập nhật thông tin lên cơ sở dữ liệu của Ngành, phổ biến đến cán bộ, giáo viên, học sinh Cổng thông tin điện tử của Sở GDĐT, Phòng GD&ĐT tại địa chỉ <http://hanoi.edu.vn>, <http://gdmd.edu.vn> và hệ thống thư điện tử của ngành GD&ĐT Mỹ Đức mail.gdmd.edu.vn; Cập nhật kịp thời, chính xác thông tin cán bộ quản lý của đơn vị trên danh bạ điện tử của Ngành trên hệ thống <http://danhba.hanoi.edu.vn>.

h) Tiếp tục xây dựng và khai thác hệ thống trường học ảo, lớp học ảo trên nền tảng Google for Education với các phân hệ hợp trực tuyến, dạy học, thi và kiểm tra đánh giá trực tuyến. Triển khai sử dụng phần mềm quản lý văn bản, chữ ký điện tử trong việc gửi, nhận qua mạng văn bản hành chính thông thường

3. *Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và thanh toán không dùng tiền mặt trong giáo dục*

a) Dịch vụ đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và Dịch vụ đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học, trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình.

b) Dịch vụ trực tuyến về đăng ký, xét tuyển học sinh đầu cấp và Dịch vụ công nhận văn bằng, chứng chỉ, hướng tới triển khai ở mức độ toàn trình.

c) Tập trung triển khai 03 nhóm dịch vụ công trực tuyến, toàn trình liên thông trên cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 206/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

d) 100% các đơn vị thực hiện thanh toán học phí, các khoản thu bằng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt kết nối dữ liệu với cơ sở dữ liệu ngành Giáo dục và Đào tạo.

4. *Đảm bảo các điều kiện về hạ tầng số, trang thiết bị triển khai ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo, tăng cường đầu tư hạ tầng thiết bị CNTT phục vụ ứng dụng CNTT và dạy môn tin học một cách hiệu quả và thiết thực:*

a) Rà soát, đầu tư mới, mua sắm bổ sung máy tính dạy môn tin học tối thiểu đáp ứng mức độ cơ bản (mức độ 2 theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022) phục vụ dạy môn Tin học: Tối đa 2 học sinh học chung 1 máy tính ở cấp Tiểu học, THCS. Chú trọng khai thác phòng máy tính cho các hoạt động chuyên môn của nhà trường và các môn học khác ngoài môn Tin học.

b) Tùy theo điều kiện của mỗi đơn vị, xây dựng phòng sản xuất nội dung số phục vụ xây dựng học liệu số và dạy học trực tuyến (gồm máy tính, thiết bị phụ trợ và các phần mềm cần thiết).

c) Tăng cường đầu tư cho hạ tầng ứng dụng CNTT, CDS của đơn vị; đảm bảo kết nối Internet (có dây hoặc không dây) đến từng phòng học; Đầu tư thiết bị bảo mật (tường lửa, kiểm soát truy cập - IPS,...) cho hệ thống mạng cục bộ và phần mềm bản quyền cho máy tính của các đơn vị.

d) Khuyến khích các đơn vị sử dụng đồng thời nhiều đường truyền internet của các nhà cung cấp khác nhau kết hợp các phần mềm dạy học trực tuyến phổ biến, ưu tiên lựa chọn các phần mềm có nền tảng công nghệ trong nước để đảm bảo chất lượng và ổn định việc dạy học trực tuyến.

e) Khuyến khích các đơn vị triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn an ninh trong môi trường giáo dục nhằm mục tiêu “Công trường thông minh” bằng các giải pháp kiểm soát vào ra bằng thẻ, nhận diện khuôn mặt, điểm danh tự động...

f) Triển khai các biện pháp đảm bảo an toàn an ninh đối với các hệ thống CNTT (phần cứng, phần mềm, website...). Thường xuyên rà soát, khắc phục các

nguy cơ mất an toàn, an ninh thông tin. Đẩy mạnh tuyên truyền tới toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh kỹ năng nhận biết, phòng tránh các nguy cơ mất an toàn thông tin khi sử dụng các phần mềm trực tuyến và thiết bị cá nhân như điện thoại thông minh, máy tính bảng, máy tính cá nhân...

III. Tổ chức thực hiện

1. Phòng GD&ĐT:

- Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học về CNTT, báo cáo về Sở GD&ĐT trước ngày 27/9/2024. Kiện toàn tổ chức bộ phận phụ trách CNTT, CDS. Chủ động tham mưu với UBND huyện và các cơ quan có liên quan bổ sung vị trí việc làm CNTT, thực hiện chế độ phụ cấp CNTT cho cán bộ chuyên trách CNTT, phân công lãnh đạo phòng phụ trách và chuyên viên làm đầu mối theo dõi, triển khai nhiệm vụ CNTT, CDS:

Lãnh đạo phụ trách CNTT: Ông Lê Văn Thăng – Phó trưởng phòng.

Chuyên viên phụ trách CNTT: Ông Hoàng Tuấn Anh – Chuyên viên.

- Tổ chức sơ kết đánh giá tình hình triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT và CDS Học kỳ 1 năm học 2024-2025; số liệu về ứng dụng CNTT, CDS gửi về Sở Giáo dục và Đào tạo trước ngày 20/01/2025.

- Triển khai hiệu quả việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của các cơ sở giáo dục theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022. Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua các cơ sở giáo dục trong đó có việc thực hiện đánh giá mức độ chuyển đổi số hoàn thành trước ngày 31/5/2025;

- Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng, cập nhật quy chế quản lý, duy trì và khai thác sử dụng các hệ thống CNTT, phân công cụ thể trách nhiệm về quản lý, sử dụng hệ thống; triển khai ứng dụng CNTT phải đi đôi với việc đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của hệ thống cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo; có các hình thức khen thưởng tập thể, cá nhân làm tốt; có nhắc nhở, phê bình cá nhân chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra;

- Đẩy mạnh chỉ đạo, tổ chức tập huấn đảm bảo 100% đơn vị trực thuộc triển khai phần mềm quản lý các khoản thu không sử dụng tiền mặt, phần mềm quản lý thư viện và phần mềm quản lý hồ sơ chuyên môn tích hợp chữ ký số cá nhân trong trường học ngành Giáo dục và Đào tạo;

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục tại các cơ sở giáo dục thuộc Phòng GD&ĐT. Đánh giá thi đua các cơ sở giáo dục thuộc Phòng GD&ĐT;

- Tổ chức đánh giá, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT năm học 2024-2025 lập báo cáo tự chấm điểm tiêu chí thi đua năm học gửi Sở GD&ĐT trước ngày 31/5/2025.

2. Các trường Mầm non, Tiểu học, THCS

- Chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ về CNTT và chuyển đổi số năm học 2024-2025 bám sát văn bản chỉ đạo của các cấp phù hợp với điều kiện của nhà trường theo định hướng mô hình trường học thông minh, ứng dụng giải

pháp trường học điện tử, lớp học điện tử đảm bảo rõ mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và người thực hiện.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ cụ thể về CNTT và chuyển đổi số năm học 2024 – 2025 theo Kế hoạch đã xây dựng.

- Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ GD&ĐT;

- Tăng cường đầu tư cho hạ tầng ứng dụng CNTT và chuyển đổi số của đơn vị; đảm bảo kết nối cáp quang Internet, dịch vụ Internet không dây trong tại các đơn vị. Tổ chức triển khai đầy đủ các hệ thống phần mềm theo Kế hoạch số 1882/KH-UBND ngày 19/9/2023 của UBND huyện Mỹ Đức.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng CNTT hàng tháng, hàng năm. Đồng chí Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc quản lý, chỉ đạo, đầu tư, khai thác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong nhà trường.

- Tổ chức báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số về Phòng GD&ĐT (bộ phận CNTT). Thời điểm báo cáo vào cuối học kỳ 1 và cuối năm học.

- Kiện toàn đội ngũ chỉ đạo, tổ công tác triển khai nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số. Mỗi trường phân công 01 đồng chí trong Ban giám hiệu và 01 cán bộ, giáo viên làm đầu mối phụ trách công tác CNTT, chuyển đổi số.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin và chuyển đổi số năm học 2024-2025, yêu cầu Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trong huyện thực hiện nghiêm túc./.

TRƯỞNG PHÒNG

Nơi nhận :

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- UBND huyện (để b/c);
- LĐ, CV Phòng GD&ĐT;
- Các trường MN, TH, THCS (để thực hiện);
- Lưu VT.

Lê Văn Hiến

PHỤ LỤC

CÁC VĂN BẢN VỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG CNTT TRONG GIÁO DỤC

1. Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 của Chính phủ về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng;
2. Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 25/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và hỗ trợ các hoạt động dạy-học, nghiên cứu khoa học góp phần nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025", trong đó có định hướng đến năm 2025, tiếp tục phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại trong quá trình triển khai;
3. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
4. Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 7/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;
5. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030" trong đó Giáo dục và Đào tạo là 1/8 lĩnh vực ưu tiên, Thủ tướng Chính phủ giao các Bộ, ngành nói chung và Bộ Giáo dục và Đào tạo nói riêng xây dựng kế hoạch chuyển đổi số;
6. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;
7. Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030. Trong đó Chính phủ giao Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, làm rõ nội dung quản lý nhà nước về cung cấp dịch vụ giáo dục; đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực GDĐT;
8. Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030";
9. Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
10. Nghị định số 82/2024/NĐ-CP ngày 10/07/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước;
11. Thông tư số 08/2010/TT-BGDĐT ngày 01/03/2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về sử dụng phần mềm tự do nguồn mở trong các cơ sở giáo dục;
12. Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo quy định về Điều kiện bảo đảm và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

13. Thông tư số 35/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý, vận hành và sử dụng hệ thống thông tin quản lý phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

14. Thông tư số 21/2017/TT-BGDĐT ngày 06/9/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động bồi dưỡng, tập huấn qua mạng Internet cho giáo viên, nhân viên và cán bộ quản lý giáo dục;

15. Văn bản số 5807/BGDĐT-CNTT ngày 21/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn triển khai mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong trường phổ thông;

16. Thông tư số 37/2020/TT-BGDĐT ngày 05/10/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về tổ chức hoạt động, sử dụng thư điện tử và cổng thông tin điện tử tại sở giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo và các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

17. Công văn số 4427/SGDĐT-VP ngày 16/12/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc đôn đốc triển khai phần mềm truyền thông giáo dục hỗ trợ công tác chỉ đạo, điều hành ngành Giáo dục và Đào tạo nhằm tăng cường sự tương tác giữa gia đình và nhà trường, hỗ trợ giáo viên giao nhiệm vụ về nhà cho học sinh, kiểm tra đánh giá và phối hợp với gia đình trong triển khai các hoạt động giáo dục.

18. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/03/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

19. Thông tư số 42/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

20. Quyết định số 4998/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu của cơ sở dữ liệu giáo dục và đào tạo;

21. Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 14/6/2022 của UBND Thành phố về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng thành phố Hà Nội năm 2022-2025.

22. Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyên đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

23. Nghị quyết số 18-NQ/TU ngày 30/12/2022 của Thành ủy Hà Nội về chuyên đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030,

24. Chỉ thị số 733/CT-BGDĐT ngày 10/05/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc chấn chỉnh thực hiện quy định liên quan đến bỏ sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trong lĩnh vực giáo dục.

25. Thông tư số 24/2023/TT-BGDĐT ngày 11/12/2023 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo quy định về đánh giá, công nhân “Đơn vị học tập” cấp huyện, tỉnh;

26. Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 08/02/2024 của UBND thành phố Hà Nội về Chuyển đổi số, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh năm 2024;

27. Kế hoạch số 668/KH-SGDĐT ngày 08/3/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Chuyển đổi số, an toàn thông tin, xây dựng thành phố Hà Nội thông minh ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2024.

28. Thông tư số 03/2024/TT-BGDĐT ngày 18/3/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Hệ thống chỉ tiêu thông kê ngành giáo dục;

29. Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 06/5/2024 của UBND thành phố Hà Nội về Triển khai hoạt động công Thông tin điện tử Thành phố và các thành phần theo Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

30. Kế hoạch số 1132/KH-SGDĐT ngày 13/4/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và bảo đảm an toàn thông tin ngành Giáo dục và Đào tạo năm 2023.

31. Kế hoạch 1971/KH-UBND ngày 02/10/2023 của UBND huyện Mỹ Đức về thực hiện kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 29/7/2023 của UBND thành phố Hà Nội.

32. Kế hoạch 2763/KH-UBND ngày 29/12/2023 của UBND huyện Mỹ Đức về triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số điển hình tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Mỹ Đức

33. Kế hoạch 1882/KH-UBND ngày 19/9/2023 của UBND huyện Mỹ Đức về triển khai hệ thống phần mềm Quản lý thư viện điện tử, Phần mềm quản lý hồ sơ sổ sách, Phần mềm quản lý thu và thanh toán không dùng tiền mặt tại các trường học trên địa bàn huyện Mỹ Đức.

34. Kế hoạch 310/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND thành phố Hà Nội về triển khai thí điểm mô hình chuyển đổi số điển hình tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện Mỹ Đức.

35. Công văn số 66/PGD&ĐT ngày 28/2/2022 của Phòng GD&ĐT về việc đẩy mạnh triển khai phần mềm truyền thông giáo dục EnetViet.

36. Công văn số 457/PGD&ĐT ngày 29/8/2024 của Phòng GD&ĐT về việc chuyển đổi số trong việc trao đổi thông tin giữa gia đình và nhà trường.